



Thứ ba, ngày 2 tháng 4 năm 2019

Vietnam Daily Review

Phiên giảm điểm

Dự đoán xu hướng thị trường

	Tiêu cực	Trung lập	Tích cực
Ngày 3/4/2019		•	
Tuần 1/4-5/4/2019		•	
Tháng 4/2019		•	

Điểm nhấn

- Chỉ số VN-Index tăng nhẹ trong phiên sáng, trong phiên chiều chỉ số quay đầu giảm nhẹ.
- Nhóm cổ phiếu kéo chỉ số tăng điểm nhiều nhất bao gồm VNM (+0.21 điểm); GAS (+0.17 điểm); HPG (+0.097 điểm); TCH (+0.094 điểm); NVL (+0.085 điểm).
- Nhóm cổ phiếu khiến thị trường giảm điểm bao gồm BID (-0.73 điểm); SAB (-0.72 điểm); VCB (-0.33 điểm); CTG (-0.28 điểm); PLX (-0.27 điểm).
- Dòng tiền tập trung vào nhóm cổ phiếu ngành ô tô, phụ tùng và công nghệ thông tin, thanh khoản giảm nhẹ so với phiên giao dịch ngày hôm qua.
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index trong phiên đạt 2,785.31 tỷ đồng. Biên độ dao động trong phiên là 10.93 điểm. Thị trường có 142 mã tăng và 150 mã giảm.
- Kết thúc phiên giao dịch ngày hôm nay, VN-Index giảm 2.72 điểm, đóng cửa tại 985.81 điểm. Cùng lúc đó, HNX-Index giảm 0.24 điểm xuống 107.48 điểm.
- Khối ngoại hôm nay đã mua ròng 259.98 tỷ đồng trên sàn HOSE tập trung tại các mã MSN (107.19 tỷ), VIC (66.27 tỷ) và VNM (34.97 tỷ). Bên cạnh đó, họ đã mua ròng 4.72 tỷ đồng trên sàn HNX.

Nhận định thị trường

Chỉ số VN-Index trong phiên sáng tăng điểm nhẹ do lực mua tập trung ở các mã cổ phiếu blue-chips như VNM, VHM, GAS, VIC và VRE. Trong phiên chiều, đà tăng giảm, chỉ số quay đầu giảm nhẹ bởi lực bán lớn ở các mã cổ phiếu vốn hóa lớn như SAB, BID, CTG cùng với sự quay đầu giảm điểm của VHM. Theo quan điểm của BSC, thị trường vẫn đang ở ngưỡng điểm khá giằng co, thiếu dòng tiền và thông tin hỗ trợ mạnh. Nhà đầu tư nên cân trọng quan sát những diễn biến kinh tế, chính trị đặc biệt là thỏa thuận Brexit và cuộc đàm phán thương mại Mỹ - Trung (trong đó, theo Moody's suy thoái toàn cầu có thể xảy ra nếu không có thỏa thuận Mỹ - Trung trong vài tháng tới).

Phân tích kỹ thuật:

VGG_Xu hướng tăng

(Vui lòng tải và xem trang 2)

iBroker

Cập nhật DGC, FPT, GEX

(Vui lòng tải và xem trang 6)

BSC RESEARCH

Trưởng phòng

Trần Thăng Long

longtt@bsc.com.vn

Nhóm Vĩ mô & Thị trường

Bùi Nguyên Khoa

khoabn@bsc.com.vn

Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

Đặng Quang

quangd@bsc.com.vn

VN-INDEX 985.81

Giá trị: 2785.91 tỷ **-2.72 (-0.28%)**

Khối ngoại (ròng): 259.98 tỷ

HNX-INDEX 107.48

Giá trị: 378.54 tỷ **-0.24 (-0.22%)**

Khối ngoại (ròng): 4.72 tỷ

UPCOM-INDEX 57.10

Giá trị: 317.81 tỷ **-0.17 (-0.3%)**

Khối ngoại(ròng): 12.24 tỷ

Thông số vĩ mô

	Giá trị	%
Giá dầu	62.0	0.60%
Giá vàng	1,287	-0.06%
Tỷ giá USD/VND	23,199	0.00%
Tỷ giá EUR/VND	26,165	0.46%
Tỷ giá JPY/VND	20,835	0.05%
LS liên NH 1 tháng	0.0%	0.00%
LS TPCP 5 năm	3.9%	0.00%

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top giao dịch khối ngoại (tỷ đồng)

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
MSN	107.2	HDB	22.5
VIC	66.3	VJC	17.7
VNM	35.0	POW	14.0
VCB	22.9	BID	11.4
CTI	17.5	HCM	8.0

Nguồn: BSC Research

Tổng quan thị trường	Trang 1
Phân tích kỹ thuật	Trang 2
Cổ phiếu lớn	Trang 3
Thống kê thị trường	Trang 4
Báo cáo mới nhất	Trang 5
iBroker	Trang 6
Khuyến cáo sử dụng	Trang 7

Cập nhật cổ phiếu đáng chú ý trong ngày

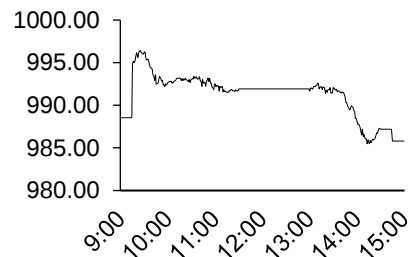
Mã	Thanh khoản (tr \$)	Đóng cửa (nghìn)	Hỗ trợ (nghìn)	Kháng cự (nghìn)	Trạng thái	Ghi chú
CTD	0.7	142.5	138.76	137.00	NGƯNG BÁN	Hồi phục giá trong ngắn hạn
VNM	7.5	139.0	134.47	120.00	MUA	Tăng giá kéo dài
VIC	5.3	116.3	113.53	113.10	NGƯNG BÁN	Điều chỉnh trong ngắn hạn
VJC	2.5	114.7	114.74	109.77	NGƯNG BÁN	Giảm giá kéo dài
GAS	2.5	101.0	96.69	95.60	MUA MẠNH	Tăng giá kéo dài
PNJ	0.5	99.7	98.81	96.40	NGƯNG BÁN	Điều chỉnh trong ngắn hạn
VHM	1.5	92.2	88.27	87.50	MUA	Tăng giá kéo dài
VHC	0.8	90.5	86.45	85.00	MUA	Giảm giá kéo dài
MSN	1.5	88.1	81.97	82.10	NGƯNG MUA	Tăng giá kéo dài
MWG	1.1	84.1	82.65	82.00	NGƯNG BÁN	Giảm giá kéo dài

Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

Hình 1

HSX-Index Intraday



Nguồn: Bloomberg, BSC Research

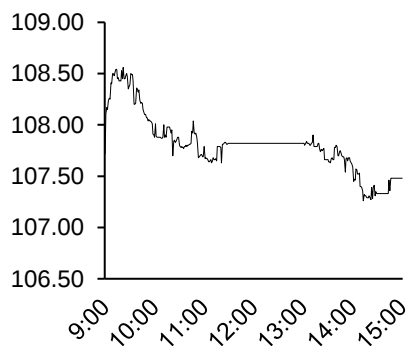
Phân tích kỹ thuật

VGG_Xu hướng tăng

Điểm nhấn kỹ thuật:

- Xu hướng hiện tại: điều chỉnh ngắn hạn và tiếp tục tăng trong trung và dài hạn
- Chỉ báo xu hướng MACD: MACD vận động đi ngang, vượt dưới đường tín hiệu và ở trên đường trung tâm.
- Chỉ báo RSI: ở vùng bán và có xu hướng tiếp tục vận động trong vùng này
- Đường MA: tất cả các đường MA tiếp tục hướng lên và tăng độ dốc.

Nhận định: VGG vận động trong vùng giá 65 – 72.02 và trong xu hướng tăng từ vùng đáy 49.40 đầu tháng 1/2019. Thanh khoản cổ phiếu trong trạng thái tích cực với thanh khoản trung bình 20 phiên giảm nhẹ. Chỉ báo RSI vận động trong vùng bán, xu hướng tiếp tục vận động trong vùng bán và ủng hộ trạng thái điều chỉnh ngắn hạn, chỉ báo MACD cho thấy dấu hiệu VGG có khả năng hồi phục giá ở các phiên sau. Vận động các đường MA cho thấy VGG sẽ có khả năng duy trì đà tăng trong trung và dài hạn. Nếu cổ phiếu tiếp tục duy trì tích lũy trên mốc 65 với thanh khoản tích cực, VGG sẽ có khả năng bức phá vượt mốc 72.02. Nếu VGG bị điều chỉnh xuống dưới 65, VGG sẽ tích lũy quanh mốc 61.82.



Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Bảng 1

Hợp đồng tương lai

Ticker	Đóng	± Ngày	± KLGD
VN30F1903	0.0	#DIV/0!	#DIV/0!
VN30F1904	885.1	-0.6%	30.8%
VN30F1906	885.0	422.2%	422.2%
VN30F1909	886.0	-0.1%	-40.0%

Bảng 2

Top tăng điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
HPG	32	0.5	0.3
VNM	139	0.3	0.3
NVL	56	0.5	0.1
FPT	46	0.4	0.1
MBB	22	0.2	0.1

Top giảm điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
HDB	29	-3	-0.7
EIB	17	-2	-0.5
SAB	246	-1	-0.5
STB	12	-2	-0.5
VPB	20	0	-0.2



Mã	Ngành	Đóng cửa (nghìn VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (Triệu USD)	Thanh khoản (triệu USD)	EPS (VND)	P/E	P/B	NN sở hữu	ROE
MWG	Bán lẻ	84.1	0.0%	0.8	1,620	1.1	6,696	12.6	4.2	49.0%	38.7%
PNJ	Bán lẻ	99.7	-0.6%	1.0	724	0.5	5,909	16.9	4.4	49.0%	28.3%
BVH	Bảo hiểm	94.3	-0.7%	1.3	2,874	0.3	1,519	62.1	4.5	24.8%	7.3%
PVI	Bảo hiểm	38.2	-0.3%	0.7	384	0.2	2,230	17.1	1.3	43.9%	7.6%
VIC	Bất động sản	116.3	-0.2%	1.1	16,139	5.3	1,271	91.5	6.6	9.2%	8.9%
VRE	Bất động sản	36.0	-0.3%	1.1	3,645	5.2	1,228	29.3	2.9	31.9%	8.8%
NVL	Bất động sản	55.8	0.5%	0.8	2,257	1.1	3,529	15.8	2.7	7.0%	20.1%
REE	Bất động sản	31.8	0.6%	1.1	429	0.5	5,753	5.5	1.1	49.0%	20.6%
DXG	Bất động sản	22.4	-0.4%	1.4	340	0.5	3,415	6.5	1.6	48.4%	26.7%
SSI	Chứng khoán	27.7	0.0%	1.3	613	0.7	2,611	10.6	1.6	59.9%	14.8%
VCI	Chứng khoán	38.0	0.0%	1.0	269	0.1	5,067	7.5	1.7	40.9%	24.7%
HCM	Chứng khoán	27.8	-0.7%	1.5	365	0.7	2,650	10.5	2.3	59.2%	23.1%
FPT	Công nghệ	46.0	0.4%	0.9	1,227	2.7	4,280	10.7	2.3	49.0%	21.9%
FOX	Công nghệ	48.0	-1.0%	0.4	472	0.0	4,156	11.5	2.9	0.2%	27.7%
GAS	Dầu khí	101.0	0.3%	1.5	8,405	2.5	5,877	17.2	4.3	3.5%	26.5%
PLX	Dầu khí	60.3	-1.1%	1.5	3,070	1.7	3,203	18.8	3.4	11.2%	18.1%
PVS	Dầu khí	21.2	1.0%	1.7	441	3.5	2,185	9.7	0.9	26.1%	9.5%
BSR	Dầu khí	12.7	0.0%	0.8	1,712	1.0	1,163	10.9	1.3	41.1%	11.0%
DHG	Dược	118.3	0.3%	0.6	672	0.2	4,445	26.6	4.9	43.5%	19.8%
DPM	Hóa chất	19.3	-1.5%	0.7	328	0.1	1,667	11.5	0.9	22.9%	8.8%
DCM	Hóa chất	9.1	1.0%	0.7	210	0.2	1,113	8.2	0.8	3.0%	9.5%
VCB	Ngân hàng	67.5	-0.4%	1.3	10,885	1.6	4,060	16.6	3.9	23.7%	25.5%
BID	Ngân hàng	34.8	-2.0%	1.6	5,173	2.2	2,152	16.2	2.3	3.1%	15.1%
CTG	Ngân hàng	22.0	-1.1%	1.6	3,562	2.4	1,454	15.1	1.2	30.0%	8.3%
VPB	Ngân hàng	20.2	-0.5%	1.2	2,152	1.5	2,989	6.7	1.4	23.2%	22.8%
MBB	Ngân hàng	22.5	0.2%	1.2	2,063	3.1	2,829	7.9	1.5	20.0%	20.1%
ACB	Ngân hàng	30.3	0.0%	1.1	1,643	1.6	4,119	7.4	1.8	34.3%	27.7%
BMP	Nhựa	49.4	-0.6%	0.9	176	0.1	5,224	9.5	1.6	75.9%	17.6%
NTP	Nhựa	38.0	0.0%	0.3	147	0.0	3,715	10.2	1.5	22.3%	15.3%
MSR	Tài nguyên	20.1	-1.0%	1.2	786	0.0	732	27.5	1.5	2.0%	5.6%
HPG	Thép	32.1	0.5%	1.0	2,964	2.5	4,037	8.0	1.7	39.9%	23.6%
HSG	Thép	9.1	-0.3%	1.5	153	1.3	355	25.8	0.7	15.3%	2.6%
VNM	Tiêu dùng	139.0	0.3%	0.7	10,524	7.5	5,294	26.3	9.4	59.4%	37.5%
SAB	Tiêu dùng	246.0	-1.5%	0.8	6,859	0.2	6,334	38.8	10.5	63.3%	29.4%
MSN	Tiêu dùng	88.1	0.1%	1.2	4,455	1.5	4,580	19.2	3.5	42.5%	22.2%
SBT	Tiêu dùng	18.3	0.0%	0.6	417	1.0	447	40.9	1.7	10.8%	4.1%
ACV	Vận tải	84.5	-0.7%	0.8	7,998	0.1	1,883	44.9	6.7	3.6%	15.9%
VJC	Vận tải	114.7	0.0%	1.1	2,701	2.5	9,632	11.9	4.5	21.4%	42.6%
HAV	Vận tải	40.9	0.0%	1.7	2,522	1.2	1,727	23.7	3.3	9.6%	14.6%
GMD	Vận tải	26.5	0.2%	0.9	342	0.3	6,153	4.3	1.3	49.0%	29.4%
PVT	Vận tải	16.4	-1.2%	0.7	200	0.6	2,317	7.1	1.1	33.6%	16.9%
VCS	Vật liệu xây dựng	63.3	0.0%	0.9	432	0.1	5,917	10.7	3.6	2.5%	43.8%
VGC	Vật liệu xây dựng	20.8	1.0%	0.9	405	2.2	1,254	16.6	1.5	14.6%	9.0%
HT1	Vật liệu xây dựng	15.2	0.3%	0.8	251	0.1	1,681	9.0	1.1	6.0%	12.4%
CTD	Xây dựng	142.5	0.4%	0.8	473	0.7	18,357	7.8	1.4	47.1%	18.8%
VCG	Xây dựng	26.8	-3.9%	1.2	515	2.2	1,021	26.3	1.8	0.0%	7.5%
CII	Xây dựng	25.0	0.8%	0.5	269	1.2	334	74.9	1.2	53.4%	1.6%
POW	Điện	15.3	0.0%	0.6	1,558	1.4	716	21.4	1.5	14.9%	6.8%
NT2	Điện	27.1	0.6%	0.6	339	0.1	2,618	10.4	2.1	23.1%	17.4%

Thống kê thị trường

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VNM	139.00	0.29	0.21	1.23MLN
GAS	101.00	0.30	0.18	563160.00
HPG	32.10	0.47	0.10	1.80MLN
TCH	23.45	3.76	0.09	1.98MLN
NVL	55.80	0.54	0.09	465220.00

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
PVS	21.20	0.95	0.05	3.74MLN
VGC	20.80	0.97	0.04	2.45MLN
VGS	11.60	9.43	0.04	61200.00
S99	7.90	9.72	0.03	200.00
SJE	26.50	6.00	0.02	1600.00

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
BID	34.80	-1.97	-0.73	1.45MLN
SAB	246.00	-1.48	-0.72	21890.00
VCB	67.50	-0.44	-0.34	556970.00
CTG	22.00	-1.12	-0.28	2.53MLN
PLX	60.30	-1.15	-0.28	655270.00

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
SHB	7.60	-1.30	-0.10	1.89MLN
VCG	26.80	-3.94	-0.07	1.90MLN
NVB	8.60	-2.27	-0.06	422600.00
OCH	5.90	-4.84	-0.03	1400.00
AMV	31.00	-4.02	-0.02	700.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
SVT	6.47	6.94	0.00	680.00
FRT	52.60	6.91	0.07	54610.00
PXS	4.80	6.90	0.01	323670.00
HVX	3.89	6.87	0.00	210.00
PIT	5.45	6.86	0.00	810.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
ACM	0.70	16.67	0.01	127300.00
SPI	1.10	10.00	0.00	183100.00
VNT	33.10	9.97	0.01	11800.00
RCL	23.40	9.86	0.01	200.00
HTP	6.70	9.84	0.00	600.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
CMT	9.30	-7.00	0.00	19730.00
HLG	8.37	-7.00	-0.01	10.00
VNL	14.65	-6.98	0.00	20.00
HOT	28.70	-6.97	-0.01	130.00
NVT	11.45	-6.91	-0.02	192360.00

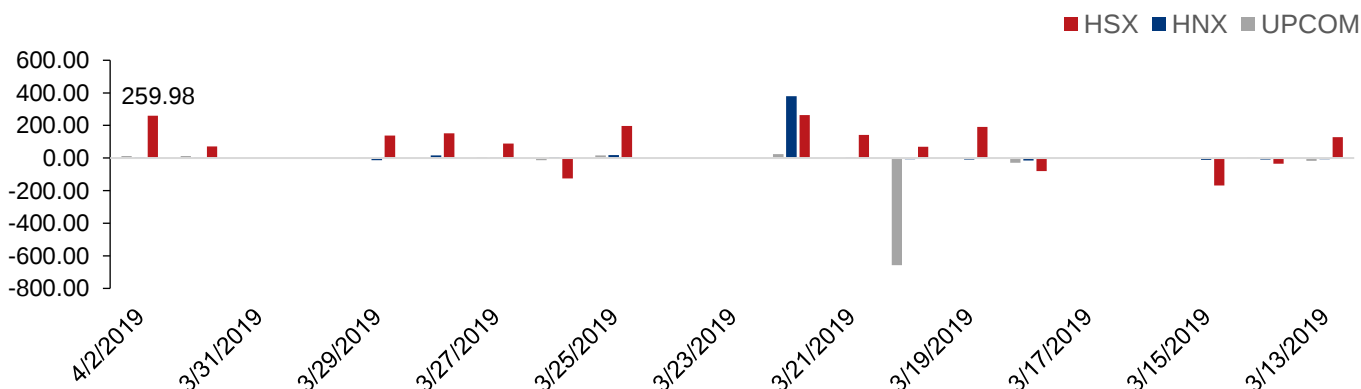
Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
FDT	44.50	-11.71	-0.01	100.00
ORS	4.50	-10.00	-0.01	45100.00
TV3	38.90	-9.95	-0.01	100.00
NAP	10.10	-9.82	0.00	200.00
SJ1	19.40	-9.77	-0.02	100.00

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Hình 3

Giao dịch khối ngoại



Nguồn: HSX, HNX, BSC Research

Danh sách các báo cáo đặc biệt BSC đã phát hành gần đây

STT	Tên báo cáo	Loại báo cáo	Mã cổ phiếu liên quan	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	BSC_Báo cáo Tổng kết KQKD 2018	Phân tích ngành		Click	
2	2019M2_Biến động giằng co chờ thông tin hỗ trợ	Phân tích vĩ mô		Click	
3	2019M1_Tăng điểm từ vùng giá thấp	Phân tích vĩ mô		Click	
4	BSC_Vietnam Marco Market Outlook_VN_2019	Phân tích vĩ mô		Click	
5	Vĩ mô_Vietnam Sector Outlook_2019_VN	Phân tích ngành		Click	
6	BSC_Vietnam Sector Review_2018_VN	Phân tích ngành		Click	
7	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_4Q2018	Phân tích ngành		Click	
8	VM_M11_Giao dịch giằng co, toan tính cho 2019	Phân tích vĩ mô		Click	
9	Vĩ mô 2018M10_Xây nền cơ bản, cơ hội phục hồi	Phân tích vĩ mô		Click	
10	Vĩ mô_Quý 3/2018_Mùa công bố KQKD quý III	Phân tích vĩ mô		Click	
11	BSC_Việt Nam TTCK Mới nổi FTSE	Phân tích vĩ mô		Click	
12	Vĩ mô_Tháng 08_Kỳ vọng nâng hạng từ FTSE	Phân tích vĩ mô		Click	
13	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2018	Phân tích ngành		Click	
14	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_2Q2018	Phân tích ngành		Click	
15	Vĩ mô_Tháng 07_Phân hóa sau mùa KQKD quý II	Phân tích vĩ mô		Click	
16	Vĩ mô 2018M6_Ấn số từ các yếu tố bên ngoài	Phân tích vĩ mô		Click	
17	Vĩ mô 2018M5_Phục hồi từ hoạt động đầu tư cơ	Phân tích vĩ mô		Click	
18	Vĩ mô 2018M4_Câu chuyện của niềm	Phân tích vĩ mô		Click	
19	Vĩ mô 2018M3_Hành trình vượt đỉnh 11	Phân tích vĩ mô		Click	
20	Vĩ mô 2018M02_Tích lũy để tăng trưởng	Phân tích vĩ mô		Click	

Danh sách các cổ phiếu BSC đã khuyến nghị gần đây

STT	Mã	Ngành	Khuyến nghị	Ngày ra báo cáo	Giá ngày ra báo cáo	Giá mục tiêu	Giá hiện tại	EPS	P/E	P/B	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	DXG	Bất động sản	Mua	22/03/2019	22.5	30.5	22.4	3,415	6.5	1.6	Click	
2	CTD	Xây dựng	Theo dõi	22/03/2019	142.0	153.6	142.5	18,357	7.8	1.4	Click	
3	CSV	Hóa chất	Theo dõi	21/03/2019	32.3	36.6	30.6	5,710	5.4	1.7	Click	
4	PVT	Vận tải	Theo dõi	21/03/2019	17.9	19.2	16.4	2,317	7.1	1.1	Click	
5	ACB	Ngân hàng	Theo dõi	7/3/2019	30.4	32.7	30.3	4,119	7.4	1.8	Click	
6	TCB	Ngân hàng	Theo dõi	7/3/2019	26.8	31.2	25.5	2,487	10.3	1.7	Click	
7	GMD	Cảng biển	Theo dõi	7/3/2019	27.8	29.1	26.5	6,153	4.3	1.3	Click	
8	SBT	Mía đường	Theo dõi	1/3/2019	19.8	21.2	18.3	447	40.9	1.7	Click	
9	PHR	Cao su	Theo dõi	6/3/2019	44.6	44.5	52.2	4,785	10.9	2.7	Click	
10	MSN	Thực phẩm	Theo dõi	4/3/2019	89.5	91.0	88.1	4,580	19.2	3.5	Click	
11	PNJ	Bán lẻ	Mua	15/11/2018	93.5	130.7	99.7	5,909	16.9	4.4	Click	
12	FPT	Công nghệ	Mua	14/11/2017	41.7	59.1	46.0	4,280	10.7	2.3	Click	
13	DRC	Cao su	Mua	14/11/2018	21.3	27.2	22.3	1,187	18.8	1.7	Click	
14	TCM	Dệt may	Nắm giữ	13/11/2018	25.5	26.6	30.2	4,070	7.4	1.3	Click	
15	ANV	Thủy sản	Theo dõi	11/2/2018	25.9	28.3	25.7	4,811	5.3	1.7	Click	
16	CTD	Xây dựng	Mua	11/5/2018	151.5	177.9	142.5	18,357	7.8	1.4	Click	
17	HDG	Bất động sản	Mua	10/9/2017	38.3	50.2	42.3	7,493	5.6	2.3	Click	
18	GMD	Cảng biển	Mua	10/5/2018	28.4	36.8	26.5	6,153	4.3	1.3	Click	
19	EVE	Dệt may	Nắm giữ	10/2/2018	16.0	18.2	16.4	1,929	8.5	0.7	Click	
20	RAL	Tiêu dùng	Mua	21/9/2018	103.8	124.2	89.3	17,768	5.0	1.2	Click	



TRỢ LÝ THÔNG MINH iBROKER

Nhanh chóng, chính xác, chuyên sâu

BSC ibroker là dịch vụ 24/7 cung cấp cho khách hàng để hỗ trợ tra cứu thông tin, phân tích dữ liệu thị trường, dữ liệu cổ phiếu và đưa ra các tư vấn khuyến nghị đầu tư. BSC iBroker không thay thế khách hàng trong việc ra quyết định giao dịch; khách hàng nên xem xét BSC iBroker như một nguồn thông tin tham khảo.



Trợ lý phân tích định lượng (kim): gồm các chức năng tư vấn cổ phiếu dựa trên phân tích dữ liệu giá và khối lượng giao dịch, tư vấn tín hiệu mua/bán cổ phiếu trong phiên; tra cứu biến động dòng tiền theo các nhóm ngành thị trường; tra cứu tin tức báo chí,...



Trợ lý phân tích cơ bản (mộc): có chức năng phân tích các chỉ tiêu tài chính cơ bản của từng mã cổ phiếu ở kỳ hiện tại, so sánh với chỉ tiêu tài chính trung bình ngành và trung bình toàn thị trường.



Trợ lý báo cáo phân tích (thủy): Có chức năng tra cứu danh sách và nội dung các báo cáo cập nhật doanh nghiệp, phân tích ngành và doanh nghiệp của các chuyên viên phân tích BSC.

Sử dụng iBroker tại đây
Bản công bố rủi ro

[Link](#)
[Link](#)

Hướng dẫn sử dụng
Video hướng dẫn sử dụng

[Link](#)
[Link](#)

Báo cáo cập nhật trên iBroker trong ngày

Mã gõ báo cáo	Ngày	Nội dung tóm tắt
Express DGC 2019Q1	20/2/2019	KQKD 2018 DTT và LNTT của DGC lần lượt đạt 6,062 tỷ (+869.1% YoY) và 916 tỷ (+533% YoY) do công ty sát nhập với CTCP Hóa chất Đức Giang – Lào Cai từ Q3.2018. Đồng thời, sản lượng phốt pho tăng do trong năm 2018, CTCP Phốt pho Apatit VN (DGC sở hữu 51%) đã đưa vào vận hành 2 lò phốt pho vàng với công suất 20,000 tấn/năm, đóng góp thêm 1,300 tỷ DT và 100 tỷ LN mỗi năm cho DGC.
Express FPT 2019Q1	29/1/2019	Khuyến nghị MUA. Kế hoạch kinh doanh 2019 công ty đặt tăng trưởng 16%, chủ yếu do chi phí tăng khi phải ghi nhận chi phí lợi thế thương mại và M&A. Hiện tại, công ty đang tìm kiếm các đối tác nhằm phục vụ M&A tại Nhật Bản. Xuất khẩu phần mềm ghi nhận DT và LNTT lần lượt đạt 8,443 tỷ (+ 35% YoY) và 1,360 tỷ (+ 27% YoY). các dự án liên quan đến Chuyển đổi số (chủ yếu là MES và Automotive) ghi nhận doanh thu 1,679 tỷ (+31% YoY). Tuy nhiên, DT dự án Chuyển đổi số trong Q4.2018 chỉ ghi nhận 501 tỷ (+14% YoY), mức tăng trưởng rất thấp so với các quý còn lại.
Express GEX 2019Q1	15/2/2019	Dự báo doanh thu của GEX năm 2019 sẽ đạt mức 15,524 tỷ đồng. Lợi nhuận sau thuế ở mức 1,500 tỷ đồng. KQKD quý 4 và cả năm 2018. Quý 4 2018, doanh thu của GEX đạt 3,650 tỷ đồng (+10% yoy). Lợi nhuận sau thuế đạt mức 330.6 tỷ đồng (+20% yoy). Lũy kế cả năm 2018, doanh thu của GEX đạt mức 13,700 tỷ đồng (+14.3% yoy), lợi nhuận sau thuế đạt mức 1282 tỷ đồng (+41% yoy).

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV

35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: +84 4 3935 2722

Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ

Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Tel: +84 8 3821 8885

Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>

Bloomberg: BSCV <GO>

